

Dell SE2419HR/SE2719HR




Cẩm Nang Hướng Dẫn Sử Dụng

Model Màn Hình: SE2419HR/SE2719HR

Model tiêu chuẩn: SE2419Hf, SE2719Hf



Lưu Ý, Chú Ý và Cảnh Báo

-  **LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.
-  **CHÚ Ý:** CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

***Bản quyền © 2019 Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.** Dell, EMC và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Các thương hiệu khác có thể là thương hiệu của các công ty sở hữu riêng của họ.

2019 - 08

Rev. A00

Nội dung

Giới thiệu về màn hình của bạn	5
Phụ kiện đóng gói	5
Tính năng sản phẩm.....	6
Nhận biết các tính năng và nút điều khiển	7
Thông số kỹ thuật màn hình.....	10
Tính năng Cắm Là Chạy.....	16
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD.....	16
Hướng dẫn bảo dưỡng.....	16
Lắp đặt màn hình.....	17
Lắp giá đỡ.....	17
Kết nối màn hình của bạn.....	19
Xếp gọn các cáp.....	20
Tháo giá đỡ.....	20
Sử dụng màn hình của bạn	22
Bật t màn hình	22
Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước	22
Sử dụng menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD).....	24
Cài Đặt Màn Hình.....	43
Xoay nghiêng.....	45

Khắc phục sự cố	46
Tự kiểm tra.....	46
Chẩn đoán tích hợp.....	48
Các sự cố thường gặp.....	49
Sự cố liên quan đến sản phẩm.....	51
Phụ lục	52
Thông Báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông Tin Quy Định Khác ..	52
Lin hệ với Dell.....	52
Cách gán châu cắm.....	53

Giới thiệu về màn hình của bạn

Phụ kiện đóng gói



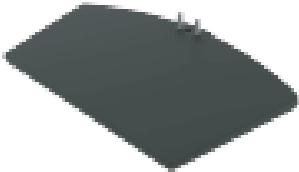


Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê trong bảng danh mục. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và xem mục [Liên Hệ Với Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.




LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng có thể không có sẵn ở một số quốc gia.



LƯU Ý: Để lắp màn hình vào giá đỡ loại khác, vui lòng xem tài liệu hướng dẫn gửi kèm giá đỡ.

Hình ảnh các phụ kiện	Mô tả các phụ kiện
	Màn hình
	Giá đỡ
	Chân đế
	Cáp điện (khác nhau tùy từng quốc gia)
	Cáp HDMI

	<ul style="list-style-type: none"> • Cẩm Nang Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh • Thông tin an toàn và quy định
---	---

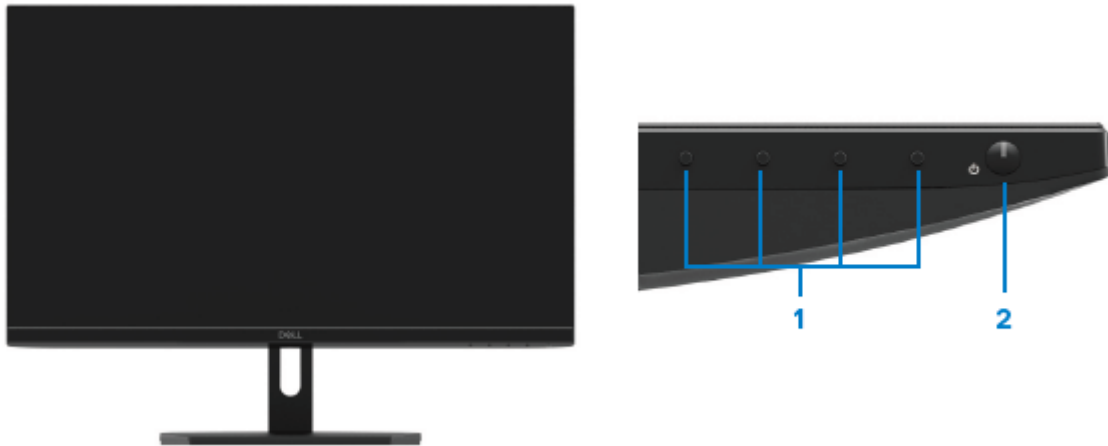
Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell SE2419HR/SE2719HR có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng (TFT), màn hình tinh thể lỏng (LCD), chống tĩnh điện và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- SE2419HR: 604,7 mm (23,8 inch), đường chéo nối 2 góc màn hình hiển thị (đo theo đường chéo). Độ phân giải 1920 x 1080 với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- SE2719HR: 686,0 mm (27 in), đường chéo nối 2 góc màn hình hiển thị (đo theo đường chéo). Độ phân giải 1920 x 1080 với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc nhìn rộng lên đến 178 độ theo chiều ngang và chiều dọc.
- Tỷ lệ tương phản động cao (8.000.000:1).
- Hỗ trợ công nghệ AMD Radeon FreeSync™ technology.
- Tốc độ làm tươi lên tới 75 Hz.
- Các chế độ chơi game cài sẵn gồm có FPS (Ưu tiên tay súng), RTS (Chiến lược thời gian thực), và RPG (Game nhập vai).
- Tính năng kết nối HDMI giúp việc kết nối với các hệ thống tích hợp và hệ thống mới trở nên đơn giản.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm và Chạy) nếu máy tính của bạn hỗ trợ.
- Có thể điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Nguồn điện chờ 0,5 W khi ở chế độ chờ.
- Làm dịu mắt tối ưu với màn hình không nhấp nháy đã được chứng nhận TUV.
- Các tác động lâu dài tiềm ẩn của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, ví dụ như mỏi mắt hoặc nhức mắt do tác động của công nghệ số. Tính năng ComfortView được chứng nhận TUV được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình nhằm tối ưu hóa việc làm dịu mắt.
- Khe khóa an toàn.
- Mặt kính không chứa asen và bảng điều khiển không chứa thủy ngân.
- Hạn Chế BFR/PVC (bảng mạch bên trong màn hình được làm bằng các tấm mỏng không chứa BFR/PVC).
- Tuân thủ quy định RoHS.

Nhận biết các tính năng và nút điều khiển

Mặt trước



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các nút chức năng	Để vào menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) và thay đổi các thiết đặt nếu cần. (Để biết thêm thông tin, vui lòng xem mục Sử dụng các nút điều khiển phía trước)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)	Để Bật hoặc Tắt màn hình.

Mặt sau



Không có giá đỡ



Có giá đỡ

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Khe khóa an toàn.	Để cố định màn hình bằng khóa an toàn (tùy chọn mua riêng).
2	Nhãn bắt buộc, mã vạch, số xê-ri và nhãn Thẻ Dịch Vụ	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định. Tham chiếu nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. Thẻ Dịch Vụ là thẻ thông tin duy nhất gồm cả chữ và số giúp chuyên viên kỹ thuật của Dell nhận biết được các phụ kiện phần cứng có trong máy tính của bạn và tìm thông tin bảo hành.
3	Thông Tin Theo Quy Định (khắc)	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
4	Khe dẫn cáp	Để sắp xếp các dây cáp.
5	Nút nhả giá đỡ	Để tháo giá đỡ ra khỏi màn hình.

Mặt bên



Mặt đáy, không có giá đỡ màn hình



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Ổ điện	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Cổng HDMI	Để kết nối với máy tính bằng cáp HDMI.
3	Cổng VGA	Để kết nối với máy tính bằng cáp VGA.

Thông số kỹ thuật màn hình

Model	SE2419HR	SE2719HR
Loại màn hình	Active matrix-TFT LCD	
Loại bảng điều khiển	Chuyển tiếp trong bảng điều khiển	
Vùng quan sát		
Chéo	604,7 mm (23,8 in)	686,0 mm (27 in)
Vùng hoạt động:		
Ngang	527,04 mm (20,75 in)	597,89 mm (23,54 in)
Dọc	296,46 mm (11,67 in)	336,31 mm (13,24 in)
Vùng	1562,46 cm ² (242,15 in ²)	2010,76 cm ² (311,67 in ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,2745 mm	0,3114 mm
Điểm ảnh / inch (PPI)	92	81
Góc nhìn:		
Dọc	178° (chuẩn)	
Ngang	178° (chuẩn)	
Độ sáng	250 cd/m ² (chuẩn)	300 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1.000:1 (chuẩn) 8.000.000 : 1 (Tương Phản Động)	
Lớp phủ bề mặt	Chống chói với lớp phủ cứng 3H	
Đèn nền	Hệ thống đèn LED viền	
Thời gian phản hồi (Theo màu xám):	8 ms	
Chế độ bình thường	5 ms	
Chế độ nhanh	4 ms	
Chế độ lớn nhất		
Độ sâu màu	16,7 triệu màu	
Gam màu	CIE 1931 (72%)	
Tần số khung hình hỗ trợ FreeSync (chỉ áp dụng cho cổng HDMI)	48-75Hz	
Tương thích trình quản lý màn hình Dell	Có	
Kết nối	Một cổng VGA và một cổng HDMI 1.4 (HDCP 1.4)	
Chiều rộng bezel (viền màn hình tiếp giáp vùng hoạt động)	6,2 mm (Trên) 6,2 mm (Trái/Phải) 20,5 mm (Dưới)	6,8 mm (Trên) 6,8 mm (Trái/Phải) 21,1 mm (Dưới)
An toàn	Khe khóa an toàn để bảo vệ cáp (tùy chọn mua ngoài)	
Góc nghiêng	-5° đến 21°	

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Model	SE2419HR	SE2719HR
Dải quét ngang	30 kHz - 84 kHz (tự động)	
Dải quét dọc	48 Hz - 76 Hz (tự động)	
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở tần số 60 Hz cho cổng VGA. 1920 x 1080 ở tần số 75 Hz cho cổng HDMI.	

Chế độ màn hình cài sẵn

SE2419HR/SE2719HR

Chế độ màn hình	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

Card đồ họa hỗ trợ công nghệ Radeon FreeSync

Để biết thêm thông tin về card đồ họa tương thích với công nghệ Radeon FreeSync technology, vui lòng truy cập www.amd.com

Thông số kỹ thuật về nguồn điện

Model	SE2419HR / SE2719HR
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> • RGB analog: 0,7 vôn ± 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm • HDMI 1.4 (HDCP 1.4), 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp màu lục)
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz + 3 Hz / 1,5 A
Dòng điện khởi động	<ul style="list-style-type: none"> • 30A (đầu vào 120V AC) • 60A (đầu vào 240V AC)

Đặc điểm vật lý

Model	SE2419HR/SE2719HR	
Loại cáp tín hiệu: Analog Kỹ thuật số	D-Sub (VGA), 15 chấu; HDMI, 19 chấu	
Kích thước (có giá đỡ)	SE2419HR	SE2719HR
Chiều cao	413,6 mm (16,28 in)	454,2 mm (17,88 in)
Chiều rộng	539,4 mm (21,24 in)	611,5 mm (24,07 in)
Độ dày	152,8 mm (6,02 in)	186,8 mm (7,35 in)
Kích thước (không có giá đỡ)::	SE2419HR	SE2719HR
Chiều cao	323,1 mm (12,72 in)	364,2 mm (14,34 in)
Chiều rộng	539,4 mm (21,24 in)	611,5 mm (24,07 in)
Độ dày	46,4 mm (1,83 in)	46,4 mm (1,83 in)

Kích thước giá đỡ:	SE2419HR	SE2719HR
Chiều cao	171,6 mm (6,76 in)	176,7 mm (6,96 in)
Chiều rộng	249,0 mm (9,80 in)	257,2 mm (10,13 in)
Độ dày	152,8 mm (6,02 in)	186,8 mm (7,35 in)
Trọng lượng:	SE2419HR	SE2719HR
Có thùng đựng	5,59 kg (12,32 lb)	7,14 kg (15,74 lb)
Có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	3,91 kg (8,62 lb)	5,09 kg (11,22 lb)
Không kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	3,13 kg (6,90 lb)	4,24 kg (9,35 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	0,52 kg (1,15 lb)	0,59 kg (1,30 lb)

Đặc điểm môi trường

Model	SE2419HR	SE2719HR
Nhiệt độ:		
Hoạt động	0°C - 40°C (32°F - 104°F)	
Không hoạt động:		
Bảo quản	-20°C - 60°C (-4°F - 140°F)	
Vận chuyển	-20°C - 60°C (-4°F - 140°F)	
Độ ẩm		
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)	
Không hoạt động:		
Bảo quản	5% đến 90% (không ngưng tụ)	
Vận chuyển	5% đến 90% (không ngưng tụ)	
Độ cao:		
Hoạt động (tối đa)	5.000 m (16.400 ft)	
Không hoạt động (tối đa)	12.192 m (40.000 ft)	
Công suất tản nhiệt	75,1 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 58,0 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)	99,0 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 78,5 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã lắp đặt card đồ họa hoặc cài đặt phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA trên máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là chế độ tiết kiệm điện*. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.



Ghi chú: Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT bằng cách rút cáp nguồn ra khỏi màn hình.

SE2419HR

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ ngang	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	22 W (tối đa) 17 W (chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Để trống	Trắng (Phát sáng)	Dưới 0,5 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,3 W

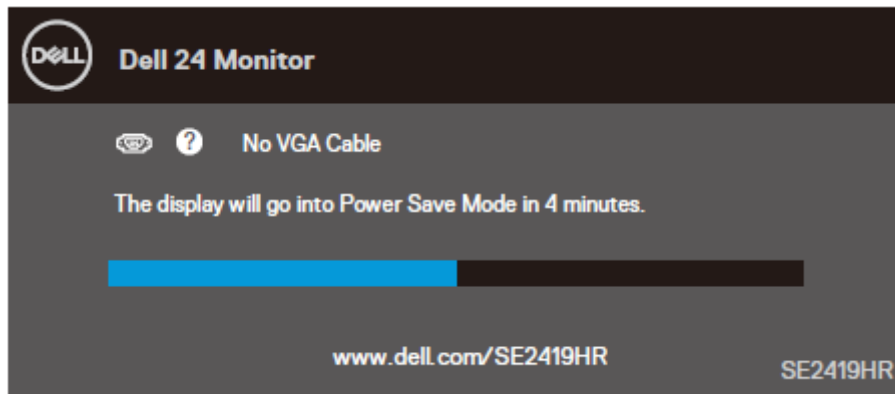
SE2719HR

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ ngang	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	29 W (tối đa) 23 W (chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Để trống	Trắng (Phát sáng)	Dưới 0,5 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,3 W

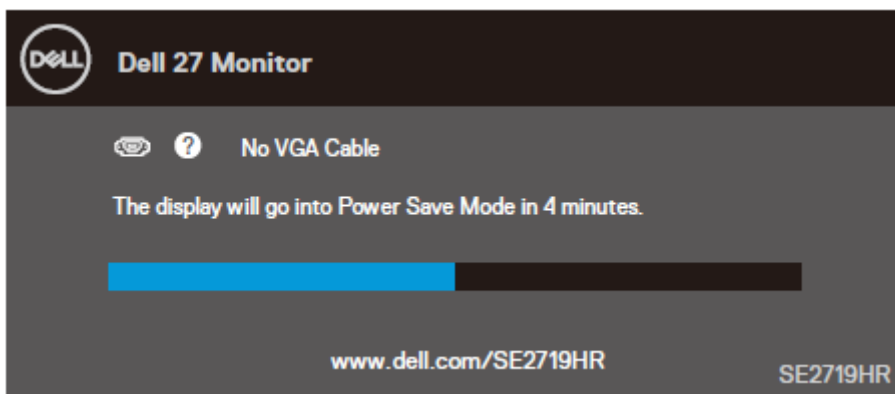
Tài liệu này chỉ dùng để thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động tại phòng thí nghiệm. Hiệu suất hoạt động của sản phẩm có thể khác tùy theo phần mềm, phụ kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn yêu cầu. Do đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc các yếu tố khác. Sự bảo đảm về độ chính xác hoặc hoàn chỉnh của sản phẩm cũng không được nêu rõ hay ngụ ý bởi chúng tôi.

Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất cứ nút nào ở chế độ Tắt hoạt động, một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị:

SE2419HR



SE2719HR



Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập OSD.

Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm Là Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, vui lòng xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD không hiếm gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết vì không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vui lòng xem trang Hỗ trợ của Dell tại www.dell.com/support/monitors.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình của bạn



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.



CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo [Các hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để lau màn hình, thấm ẩm khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, nên dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình chuyên dụng để lau lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ

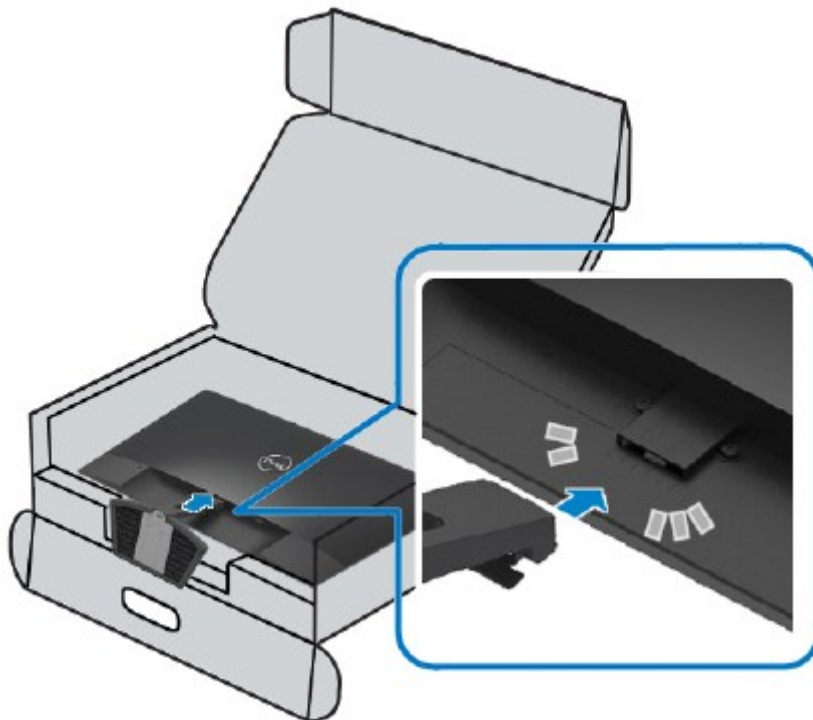
- ✎ LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
- ✎ LƯU Ý: Có thể áp dụng quy trình sau đây cho giá đỡ được gửi cùng với màn hình của bạn.

Để lắp giá đỡ màn hình:

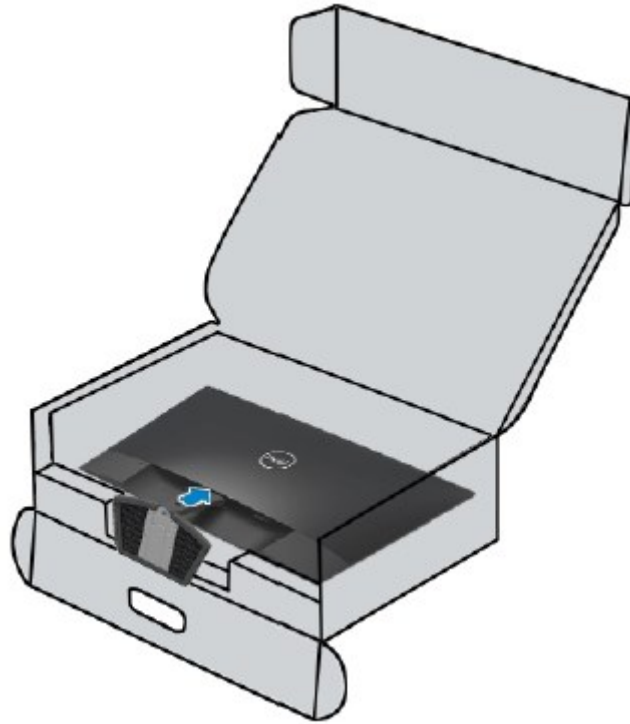
1. Lắp giá đỡ vào chân đế, sau đó vặn chặt vít.



2. Lắp khung giá đỡ vào cổ ngỗng sao cho khớp ở phía sau màn hình.



3. Trượt giá đỡ cho đến khi vào đúng vị trí.



Kết nối màn hình của bạn



CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy làm theo [Hướng dẫn an toàn](#).



LƯU Ý: Không kết nối cùng lúc tất cả các cáp với máy tính. Nên luôn cáp qua các khe dẫn cáp trước khi kết nối với màn hình.

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn.
2. Cắm cáp VGA hoặc HDMI từ màn hình vào máy tính.

Kết nối cáp VGA

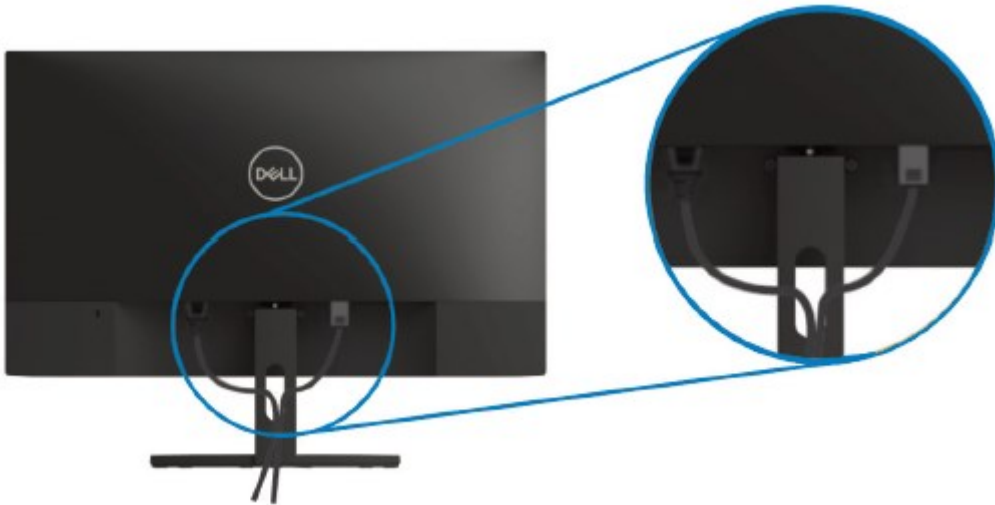


Kết nối cáp HDMI



Xếp gọn các cáp

Dùng khe dẫn cáp để sắp xếp các dây cáp nối với màn hình.



Tháo giá đỡ



LƯU Ý: Để tránh màn hình bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, phải đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.

Để tháo giá đỡ:

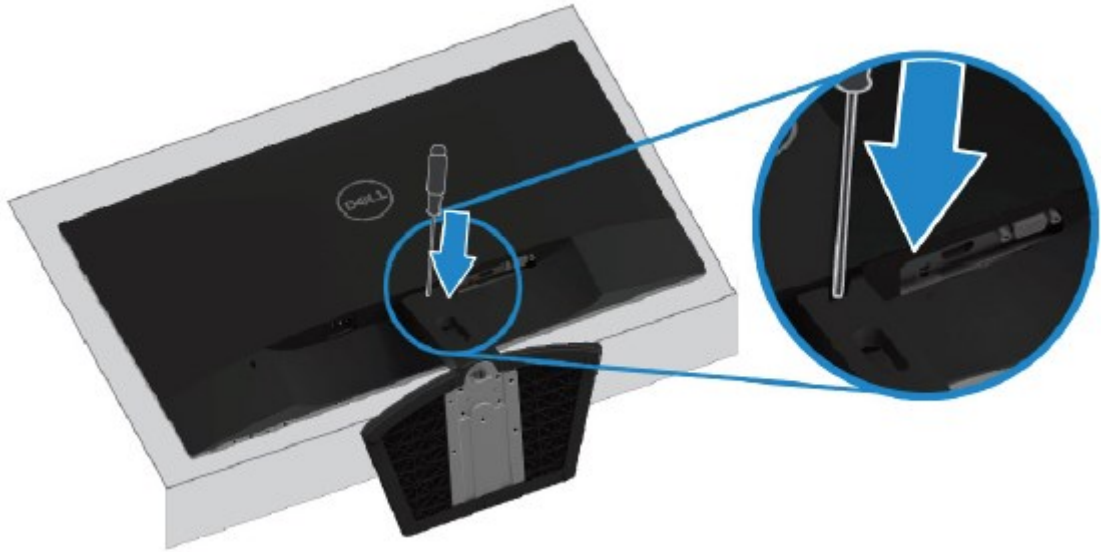
1. Đặt màn hình lên khăn mềm dọc theo bàn.



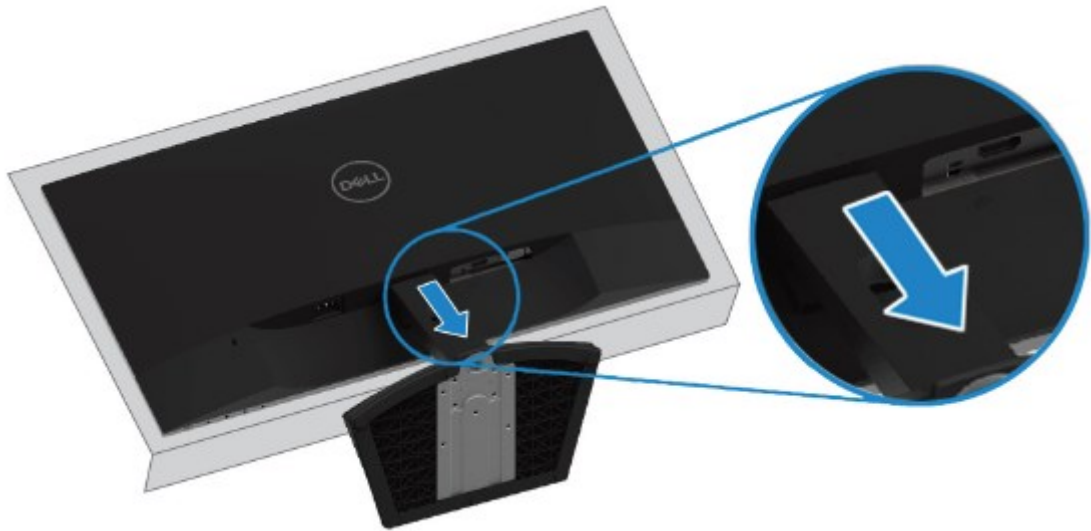
2. Nghiêng giá đỡ vào trong để tìm thấy nút nhả.



3. Dùng tô vít dài để ấn vào nút nhỏ.




4. Giữ ấn nút nhỏ đồng thời kéo giá đỡ ra.



Sử dụng màn hình của bạn

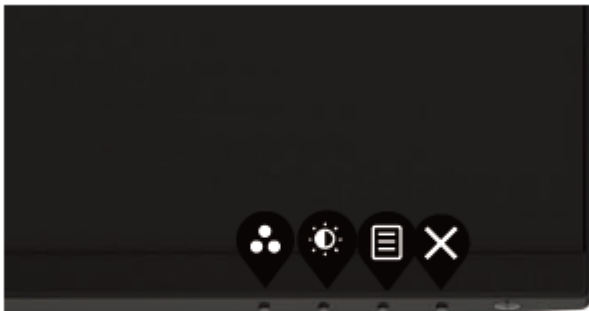
Bật t màn hình

Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.








Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở phía dưới màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình ảnh đang hiển thị.



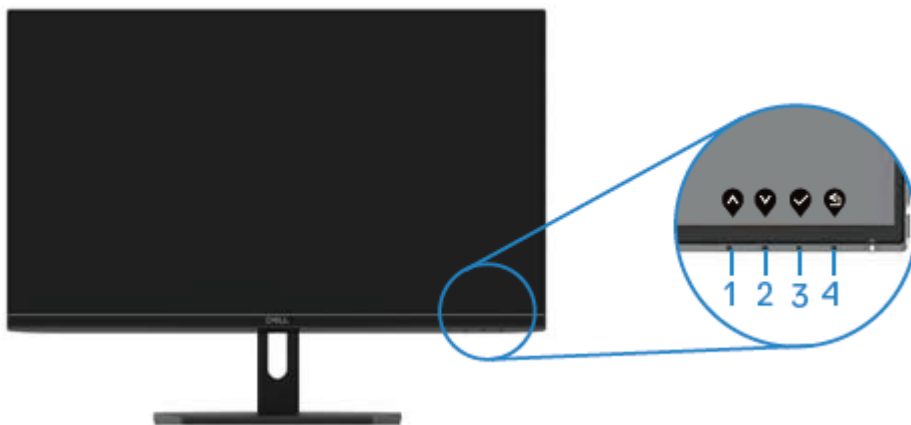
Bảng sau đây mô tả các nút điều khiển:





	Các nút điều khiển	Mô tả
1		Dùng nút này để chọn từ danh sách các chế độ cài sẵn.
	Chế độ có sẵn	

2	 Độ sáng/Độ tương phản	Để mở trực tiếp menu Độ sáng và Tương phản.
3	 Menu	Để mở menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD), hoặc để mở danh sách các hạng mục / tùy chọn của mục menu. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Mở menu OSD .
4	 Thoát	Để thoát hoặc quay về menu chính của OSD.
5	 Nút nguồn (có đèn báo trạng thái nguồn)	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng sáng ổn định cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng sáng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở chế độ tiết kiệm điện năng.

Các nút điều khiển OSD

Sử dụng các nút điều khiển ở phía dưới màn hình để điều chỉnh các thiết đặt hình ảnh.




	Các nút điều khiển	Mô tả
1	 Nút Lên	Sử dụng nút Lên để tăng các giá trị hoặc di chuyển lên trong menu.
2	 Nút Xuống	Sử dụng nút Xuống để giảm các giá trị hoặc di chuyển xuống trong menu.
3	 OK	Sử dụng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn trong menu.
4	 Nút Trở về	Sử dụng nút Trở về để quay lại menu trước đó.

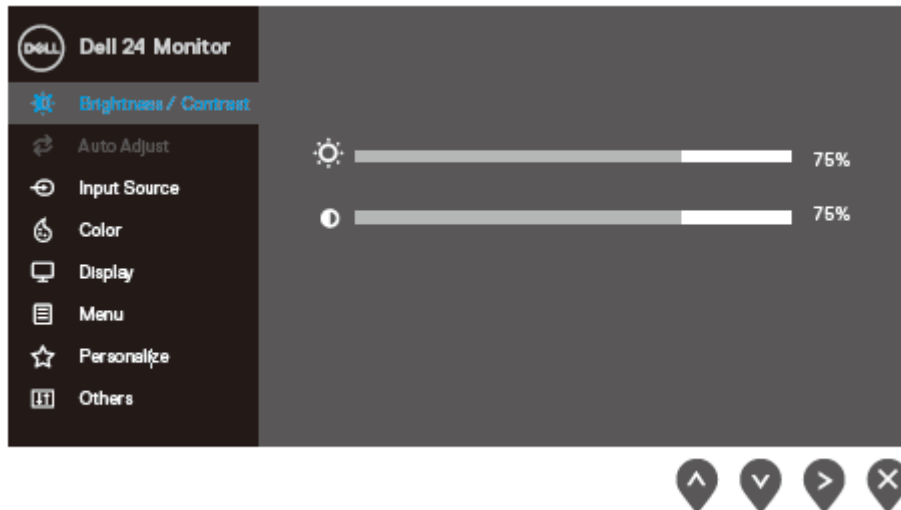
Sử dụng menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)










Mở menu OSD


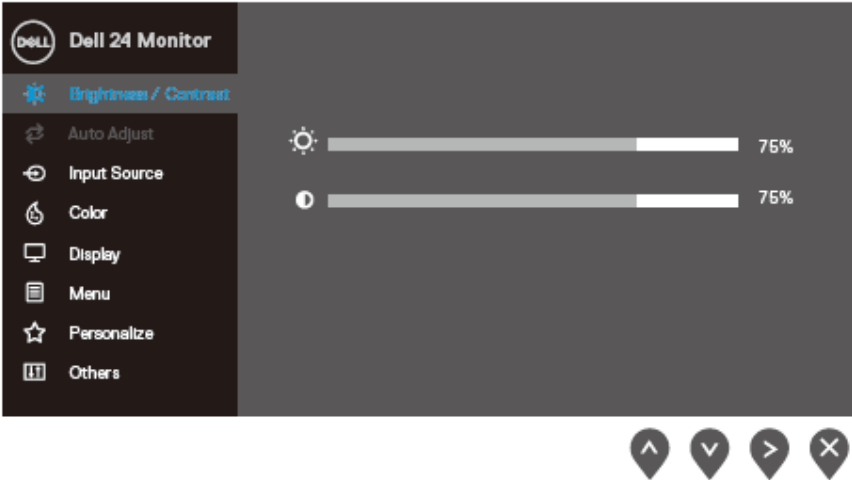
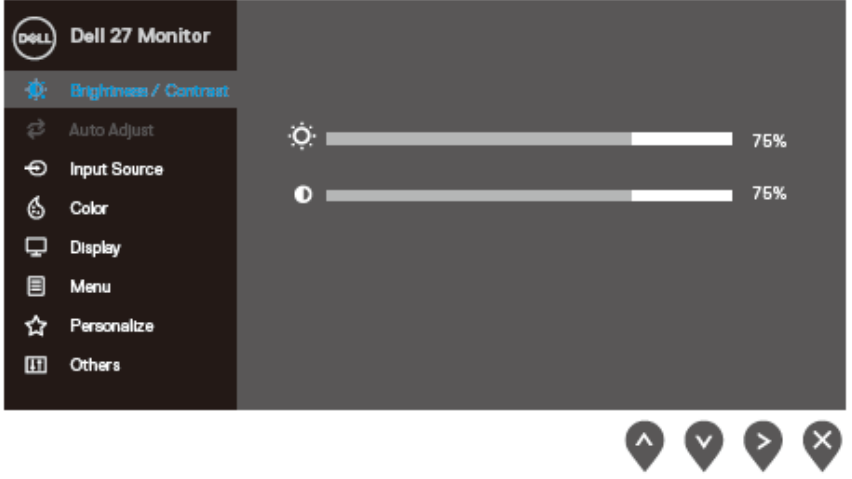




 **LƯU Ý:** Mọi thay đổi mà bạn thực hiện sẽ tự động được lưu khi chuyển sang menu khác, thoát menu OSD, hoặc chờ menu OSD tự động tắt.

1. Nhấn nút  để mở menu chính của OSD.

Menu chính cho ngõ vào HDMI



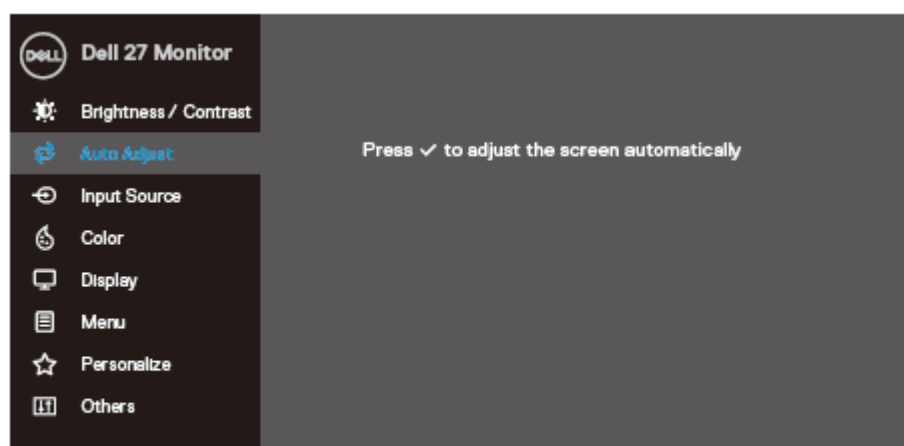
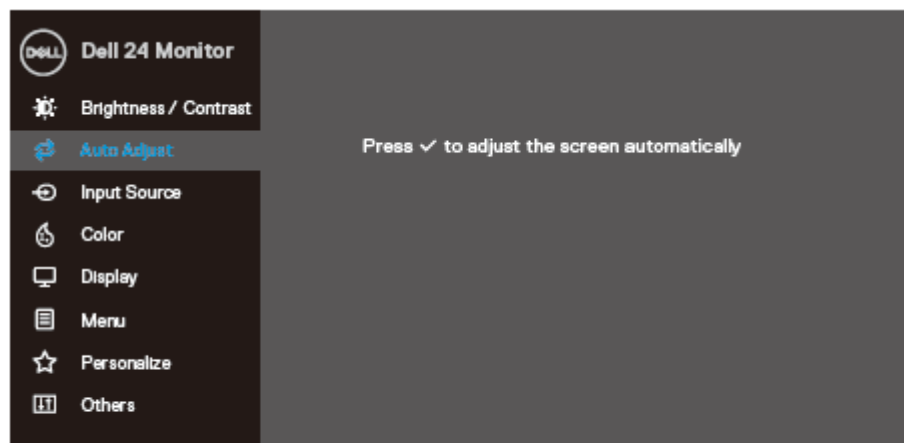
2. Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn thiết đặt. Khi di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Nhấn nút  để kích hoạt tùy chọn được bôi đậm.
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn  và sau đó sử dụng nút  và  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Chọn nút  để quay lại menu chính.

Biểu tượng	Menu v Menu phụ	Mô tả
	Brightness/Contrast (Độ sáng / Độ tương phản)	<p>Dùng tùy chọn này để điều chỉnh thiết đặt về độ sáng và độ tương phản.</p>  
	Brightness (Độ sáng)	<p>Giúp chỉnh độ sáng của đèn nền.</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0; tối đa 100).</p> <p>LƯU Ý: Chức năng chỉnh độ sáng thủ công sẽ tắt khi bật chức năng độ tương phản động.</p>
	Contrast (Độ tương phản)	<p>Chỉnh độ sáng trước rồi chỉnh độ tương phản chỉ khi cần phải chỉnh thêm.</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0; tối đa 100).</p> <p>Chức năng độ tương phản cho phép chỉnh các mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình.</p>



Auto Adjust
(Chỉnh tự
động)

Dùng tùy chọn này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.



Hộp thoại sau đây sẽ hiển thị trên phông nền màu đen khi màn hình tự chỉnh theo ngõ vào hiện hành:

Đang Tự Động Điều Chỉnh...

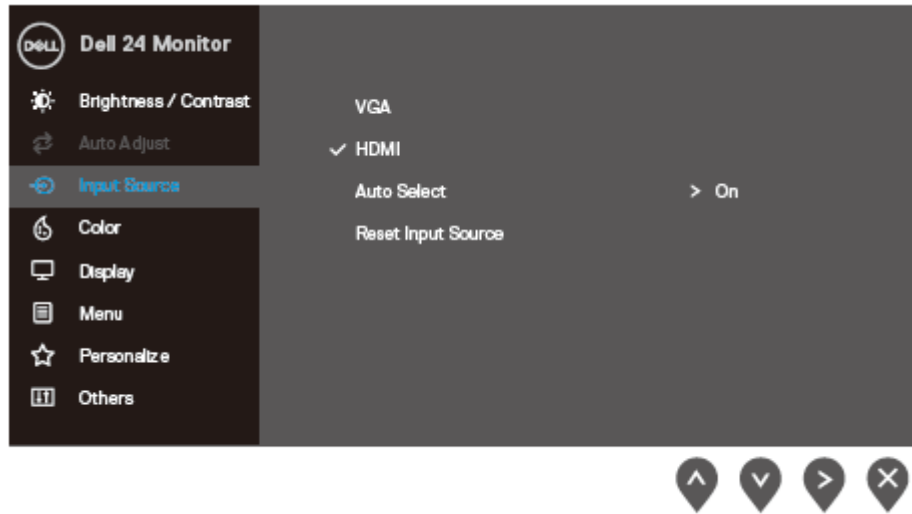
Chức năng Chỉnh tự động cho phép màn hình tự chỉnh theo tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Tự chỉnh, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong Display (Hiển thị).

LƯU Ý: Auto Adjust (Chỉnh tự động) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối. Tùy chọn này chỉ khả dụng khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

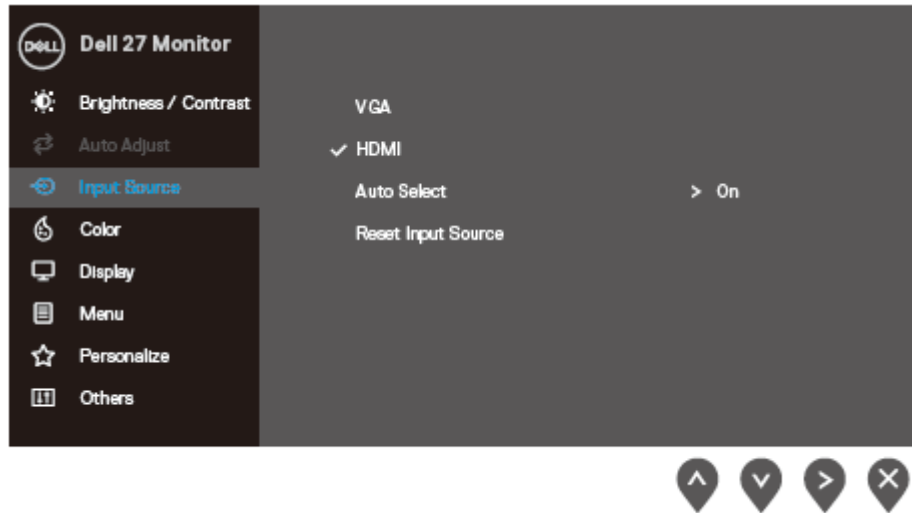


Input Source (Nguồn Vào)


Dùng menu Nguồn vào để chuyển đổi giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.
SE2419HR: một VGA và một HDMI



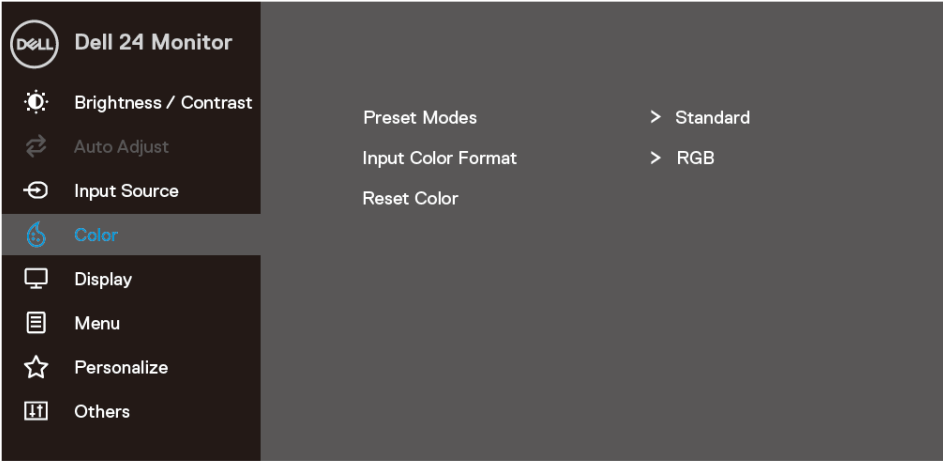
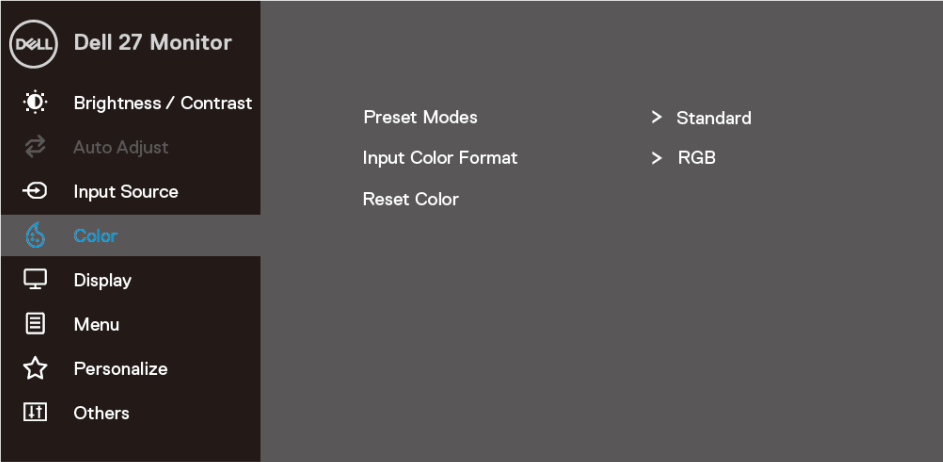


SE2719HR: một VGA và một HDMI





VGA

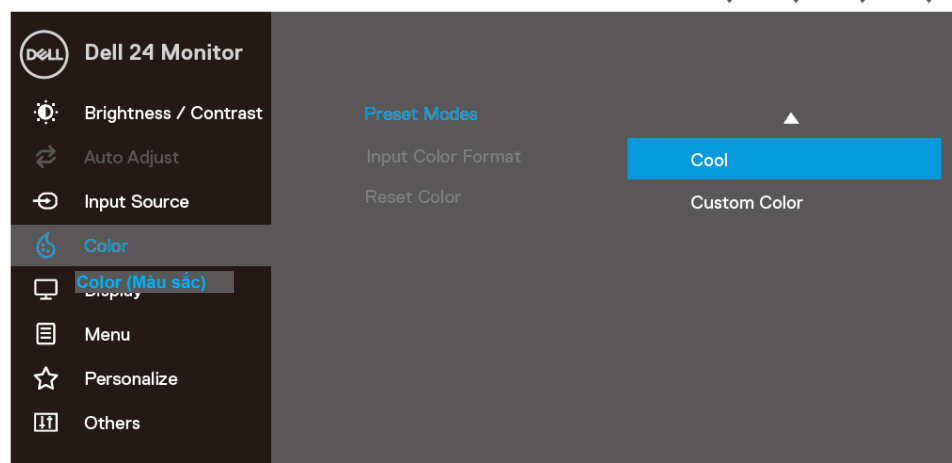
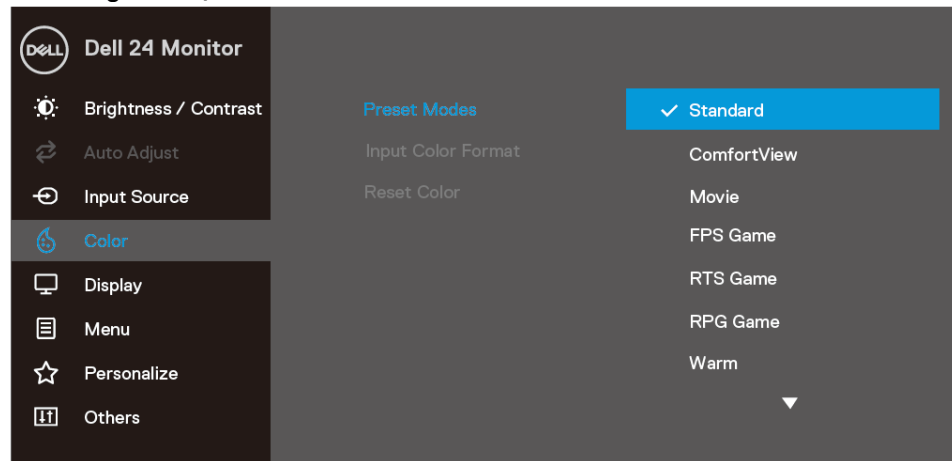
Nhấn  để chọn nguồn vào VGA khi đang sử dụng bộ kết nối VGA.

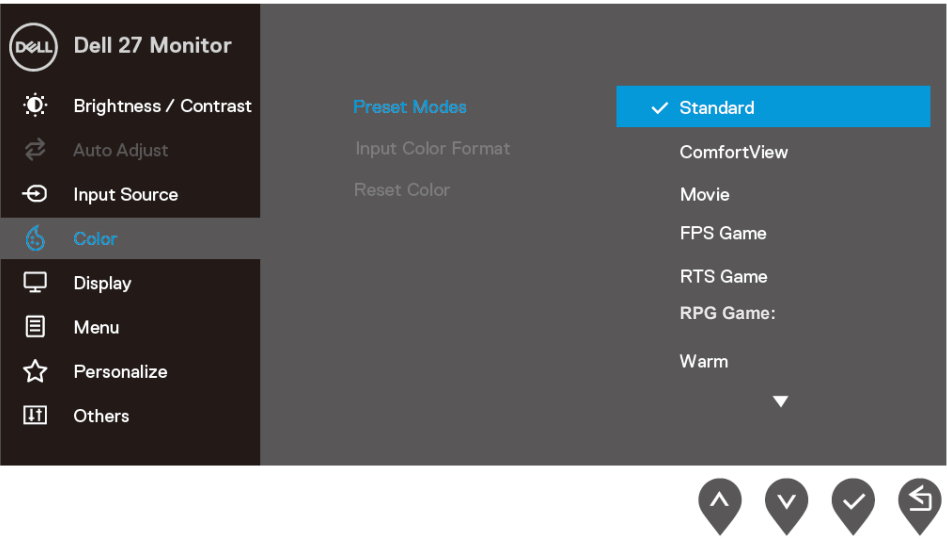
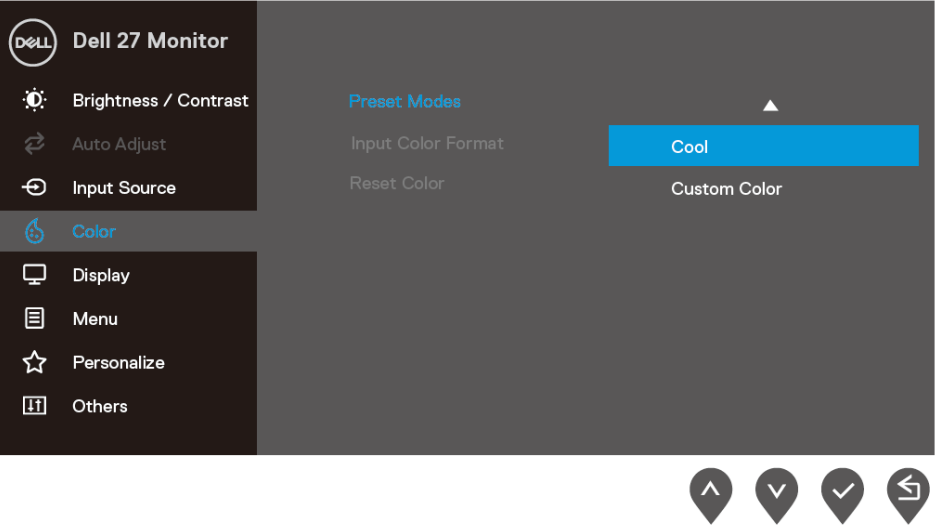
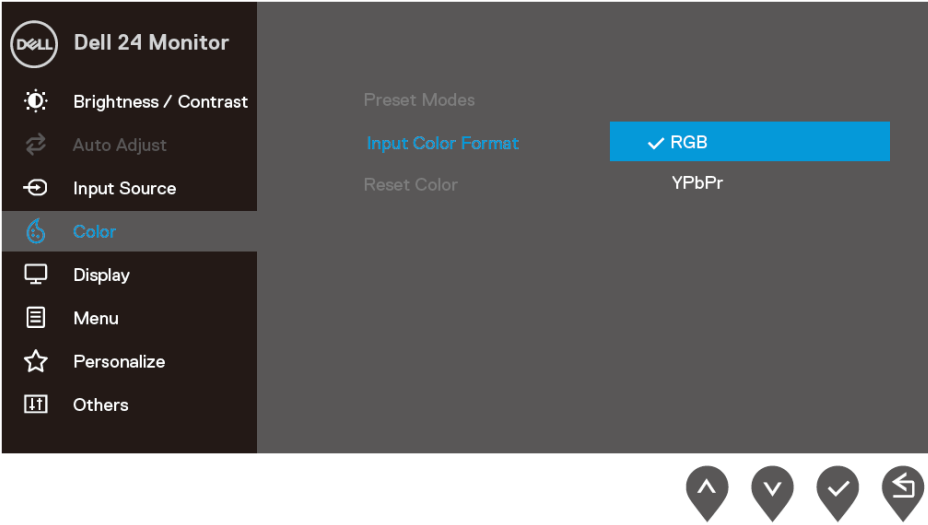
	HDMI	Nhấn  để chọn nguồn vào HDMI khi đang sử dụng bộ kết nối HDMI.
	Auto Select (Chọn tự động)	Chọn Auto Select (Chọn tự động) để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.
	Reset Input Source (Cài lại nguồn đầu vào)	Chọn tùy chọn này để phục hồi nguồn đầu vào mặc định.
	Color (Màu sắc)	<p>Dùng menu màu sắc để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.</p>  
	Preset Modes (Chế độ có sẵn)	<p>Khi chọn Chế độ có sẵn, bạn có thể chọn Tiêu chuẩn, Dịu mắt, Phim, FPS Game, RTS Game, RPG Game, Âm, Ngoại, Tùy Biến Màu từ danh mục.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiêu chuẩn: Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định. Dịu mắt: Giảm ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để mắt của bạn được thoải mái hơn khi nhìn. <p>LƯU Ý: Để giảm nguy cơ căng mắt và đau cổ/tay/lưng/vai từ việc sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi đề nghị bạn:</p>

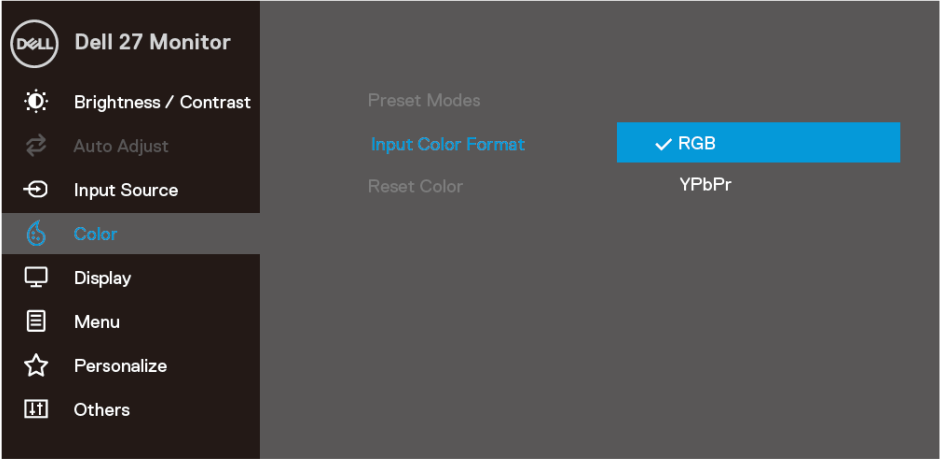









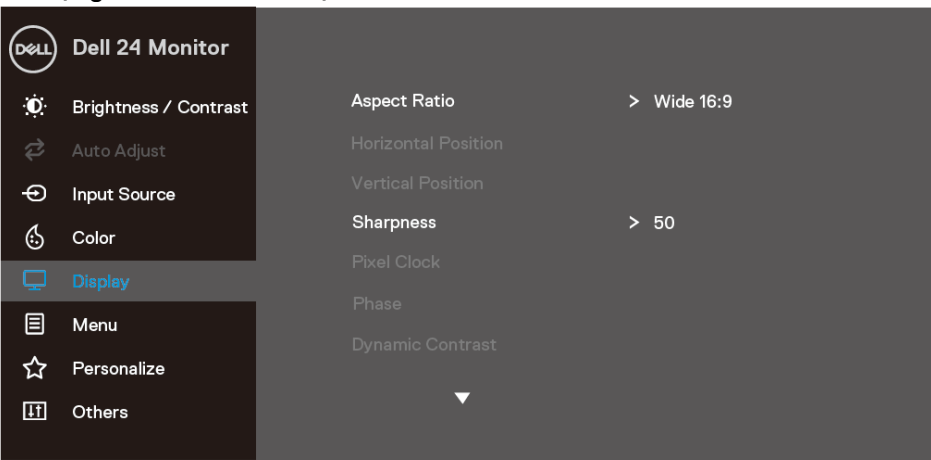
- Đặt màn hình cách tầm mắt của bạn khoảng 20 - 28 inch (50 ~ 70cm).
- Thường xuyên chớp mắt để làm ẩm ướt hoặc bôi trơn mắt của bạn.
- Nghỉ giải lao thường xuyên khoảng 20 phút sau mỗi hai tiếng.
- Không nhìn vào màn hình của bạn và nhìn tập trung vào một vật thể ở xa 20 foot trong vòng ít nhất 20 giây trong giờ giải lao.
- Thực hiện duỗi thẳng tay chân để làm giảm căng thẳng ở cổ/tay/lưng/vai trong giờ giải lao.

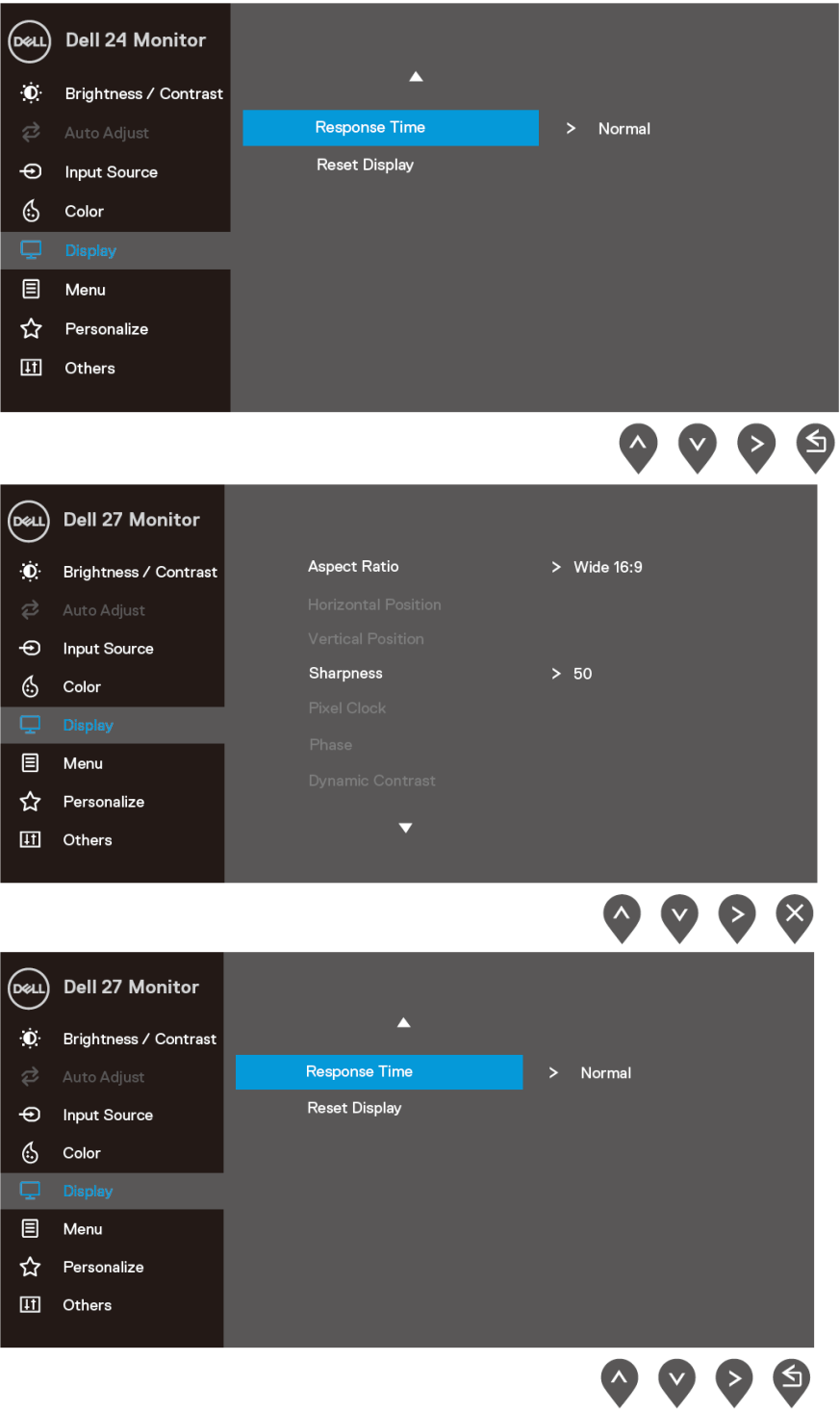




- Phim: Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim.
- FPS Game: Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game First-Person Shooter.
- RTS Game: Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game Real-Time Strategy.
- RPG Game: Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game Role-Playing.
- Warm (Ấm): Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
- Cool (Lạnh): Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị lạnh hơn với sắc xanh lam.
- Màu tùy chỉnh: Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc.







Nhấn nút  và  để chỉnh ba giá trị (Đỏ, Lục, Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.






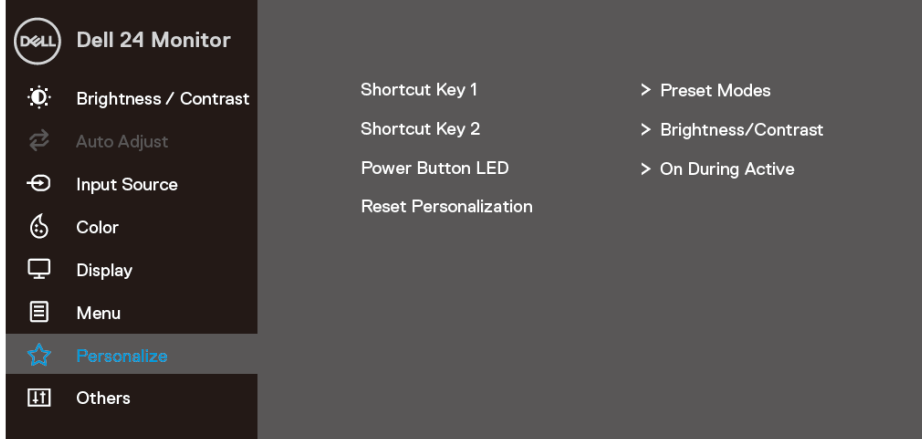
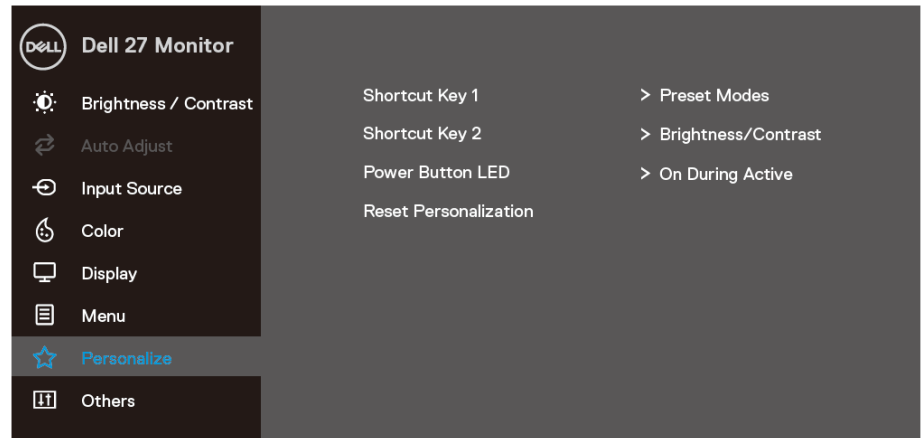



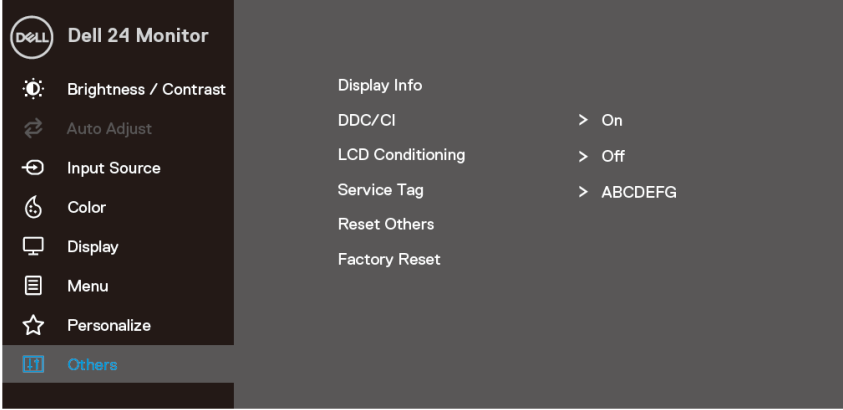
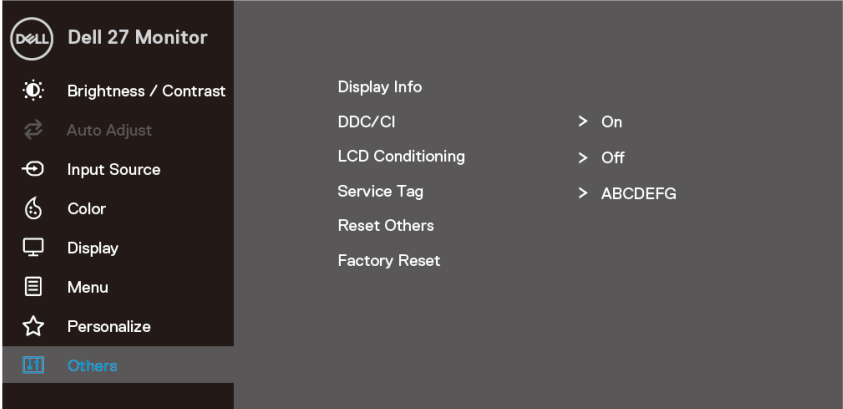
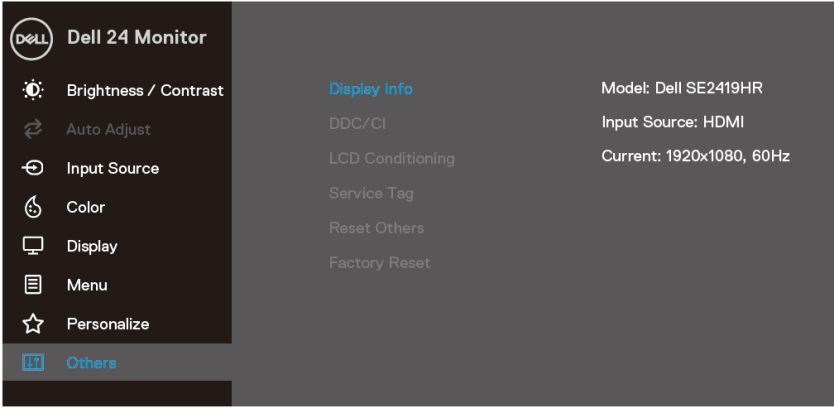
		 
<p>Định dạng Color (màu sắc) đầu vào</p>		<p>Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng cáp HDMI. • YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr. 

		
<p>Hue (Tổng màu)</p>		<p>Tính năng này có thể chuyển màu của video sang lục hoặc tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Dùng  hoặc  để chỉnh tông màu từ mức 0 đến 100.</p> <p>Nhấn  để tăng sáng tối cho màu lục trên video.</p> <p>Nhấn  để tăng sáng tối cho màu tím trên video.</p> <p>LƯU Ý: Điều chỉnh tông màu chỉ khả dụng khi bạn chọn chế độ cài sẵn Movie (Phim), FPS Game, RTS Game hoặc RPG Game.</p>
<p>Độ bão hòa</p>		<p>Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của video. Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ mức 0 đến 100.</p> <p>Nhấn  để tăng dạng đơn sắc của video.</p> <p>Nhấn  để giảm mức màu của video.</p> <p>LƯU Ý: Điều chỉnh độ bão hòa màu chỉ khả dụng khi bạn chọn chế độ cài sẵn Movie (Phim), FPS Game, RTS Game hoặc RPG Game.</p>
<p>Reset Color (Cài lại màu)</p>		<p>Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về cài đặt gốc.</p>
 <p>Display (Hiện thị)</p>		<p>Sử dụng màn hình hiển thị để chỉnh hình ảnh.</p> 

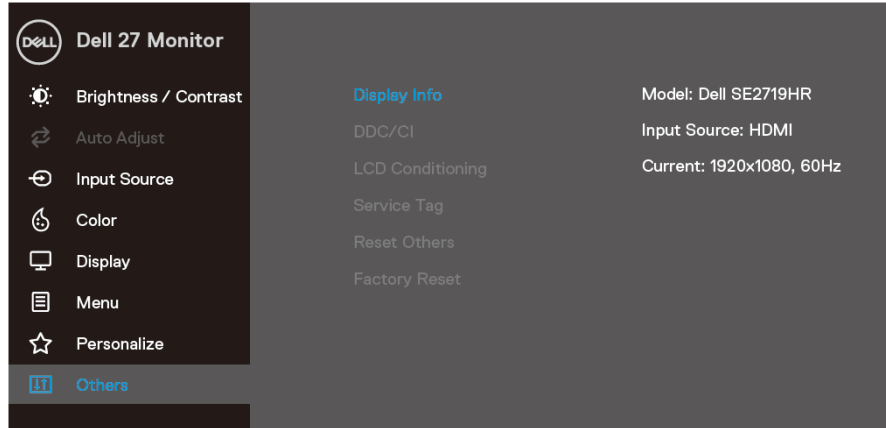
	
Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)	Chỉnh tỷ lệ hình ảnh thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3 hoặc 5:4.
Horizontal Position (Vị Trí Ngang) (chỉ áp dụng cho ngõ vào VGA)	Dùng các nút  hoặc  để di chuyển hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
Vertical Position (Vị Trí Dọc) (chỉ áp dụng cho ngõ vào VGA)	Dùng các nút  hoặc  để di chuyển hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

Sharpness (Độ sắc nét)	<p>Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng  hoặc  để chỉnh độ nét từ mức 0 đến 100.</p>
Pixel Clock (Khóa Điểm Ảnh) (chỉ áp dụng cho ngõ vào VGA)	<p>Tính năng Khóa Điểm Ảnh giúp bạn điều chỉnh chất lượng hình ảnh trên màn hình tùy theo ý thích. Dùng các nút  hoặc  để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.</p>
Phase (Pha) (chỉ áp dụng cho ngõ vào VGA)	<p>Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn).</p>
Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)	<p>Cho phép bạn tăng độ tương phản để mang lại chất lượng hình ảnh sắc nét và chi tiết hơn.</p> <p>Nhấn nút  để chọn Bật hoặc Tắt độ tương phản động.</p> <p>LƯU Ý: Độ tương phản động mang lại độ tương phản cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài sẵn Movie (Phim), FPS Game, RTS Game hoặc RPG Game.</p>
Response Time (Thời Gian Đáp Ứng)	<p>Cho phép bạn lựa chọn giữa Bình thường (8 ms), Nhanh (5 ms) hoặc Siêu nhanh (4 ms).</p>
Reset Display (Cài Lại Chế Độ Hiển Thị)	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các thiết đặt chế độ hiển thị mặc định.</p>
 Menu	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...</p> <div data-bbox="550 1025 1385 1429"> </div> <div data-bbox="1165 1440 1385 1496"> </div> <div data-bbox="550 1500 1385 1904"> </div> <div data-bbox="1165 1910 1385 1966"> </div>

	<p>Language (Ngôn ngữ)</p> <p>Transparency (Độ trong suốt)</p> <p>Timer (Hẹn giờ)</p> <p>Reset Menu (Cài lại Menu)</p>	<p>Tùy chọn ngôn ngữ để cài OSD hiển thị theo một trong tám ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Braxin, tiếng Nga, tiếng Hoa giản thể hoặc tiếng Nhật).</p> <p>Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn nút  hoặc  từ 0 đến 100.</p> <p>Thời gian chờ OSD: cài thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.</p> <p>Dùng  hoặc  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.</p> <p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>
	<p>Personalize (Cá nhân hóa)</p>	<p>Giúp bạn chọn tính năng từ phím Tắt 1, phím Tắt 2, Nút Nguồn LED hoặc Cài Đặt Lại Cá Nhân Hóa, Chế Độ Cài Sẵn hoặc Độ Sáng/Độ Tương Phản và gán phím tắt.</p>  
	<p>Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)</p>	<p>Giúp bạn chọn một trong các mục sau đây: Chế Độ Cài Sẵn, Độ Sáng/Độ Tương Phản, Chỉnh Tự Động, Nguồn Vào, Tỷ Lệ Khung Hình để cài làm phím tắt 1.</p>

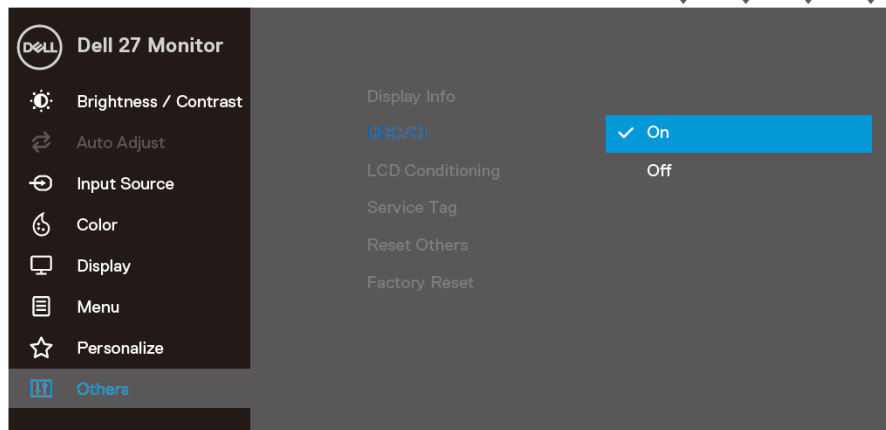
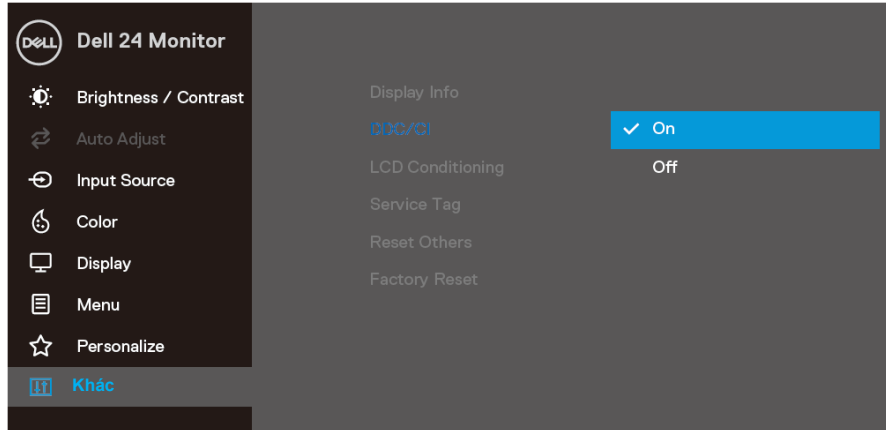
	<p>Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)</p>	<p>Giúp bạn chọn một trong các mục sau đây: Chế Độ Cài Sẵn, Độ Sáng/Độ Tương Phản, Chỉnh Tự Động, Nguồn Vào, Tỷ Lệ Khung Hình để cài làm phím tắt 2.</p>
	<p>Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn)</p>	<p>Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang Bật hoặc Tắt Khi Hoạt Động để tiết kiệm điện.</p>
	<p>Reset Personalization (Cài Lại Cá Nhân Hóa)</p>	<p>Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.</p>
	<p>Others (Khác)</p>	 
	<p>Display Info (Thông Tin Chế Độ Hiển Thị)</p>	<p>Nhấn để hiển thị thông tin về chế độ hiển thị. SE2419HR:</p> 

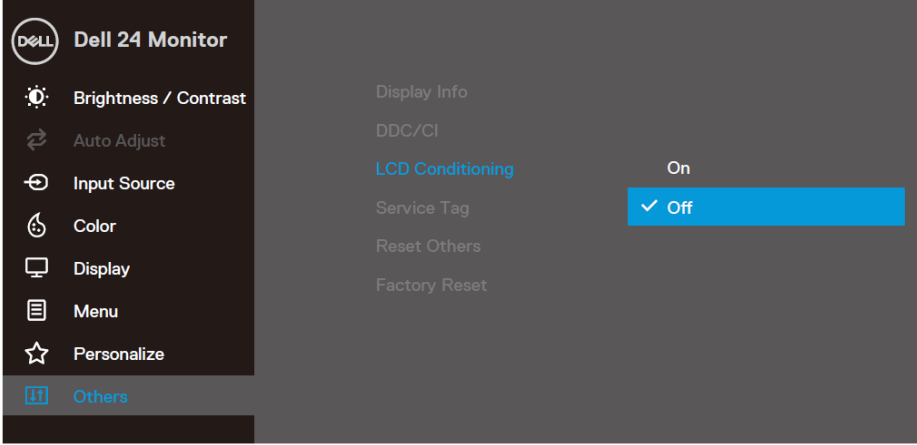
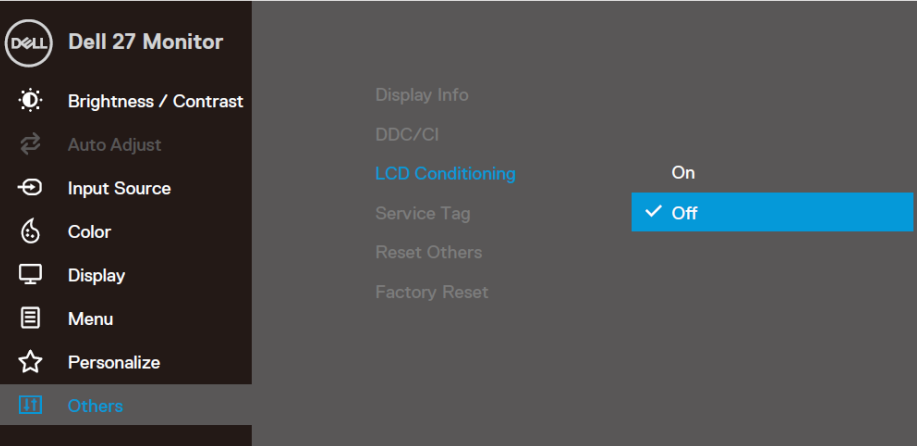
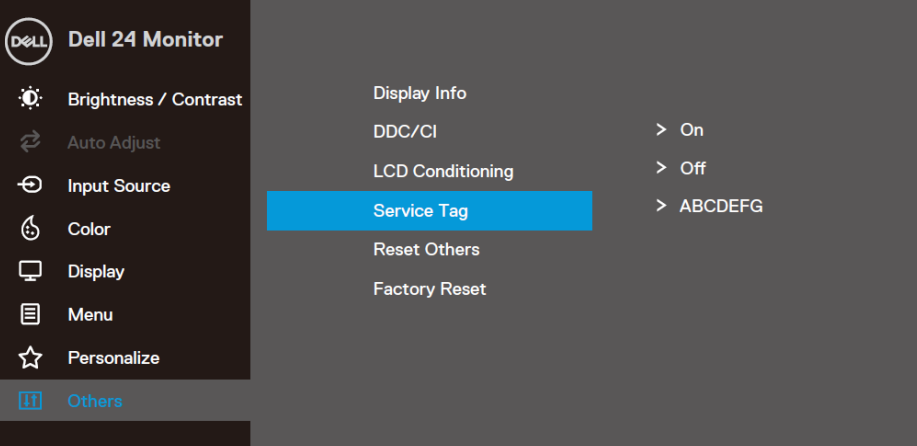
SE2719HR:

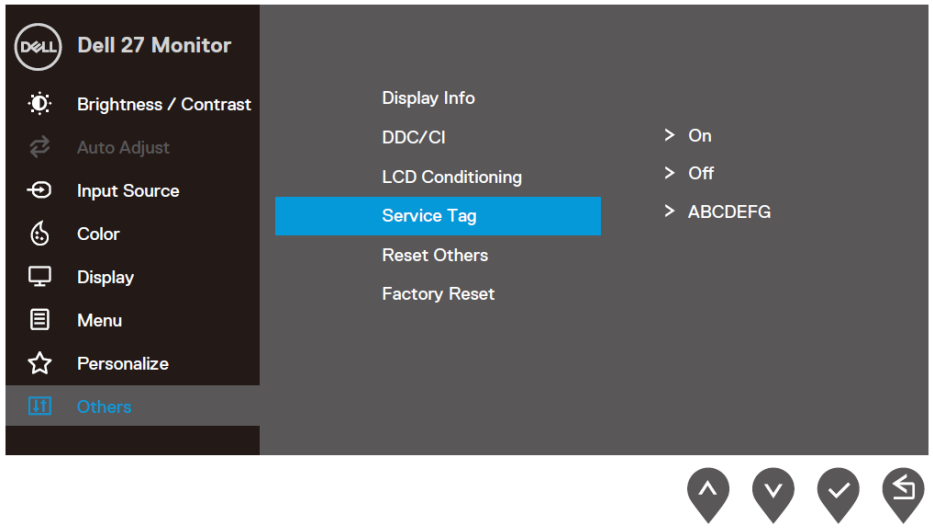


DDC/CI

DDC/CI (Kênh Dữ Liệu Chế Độ Hiển Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn điều chỉnh các cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính. Chọn Tắt để chuyển sang tính năng này. Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



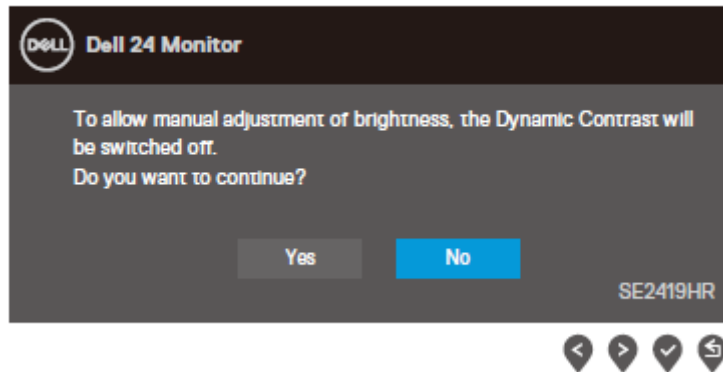
<p>LCD Conditioning (Sửa Lỗi Màn Hình LCD)</p>	<p>Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, có thể mất một lúc để chương trình khởi động. Để bật chế độ Sửa Lỗi Màn Hình LCD, chọn Bật.</p>  
<p>Service Tag (Nhãn Thẻ Dịch Vụ)</p>	<p>Hiển thị mã số Nhãn Thẻ Dịch Vụ của màn hình.</p> 

		
	<p>Reset Other (Cài Lại Các Mục Khác)</p>	<p>Thiết lập lại các cài đặt có trong menu cài đặt Khác về giá trị gốc.</p>
	<p>Factory Reset (Cài Về Mặc Định Gốc)</p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt về giá trị mặc định gốc.</p>

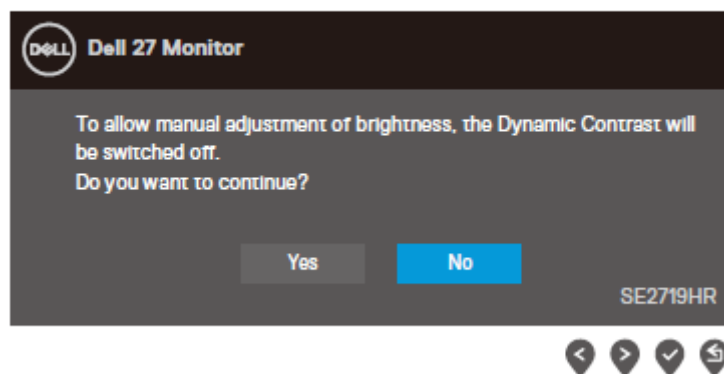
Thông tin cảnh báo OSD

Khi bật tính năng Độ Tương Phản Động, (ở các chế độ cài sẵn Phim, FPS Game, RTS Game hoặc RPG Game), tính năng chỉnh sáng thủ công sẽ được tắt.

SE2419HR

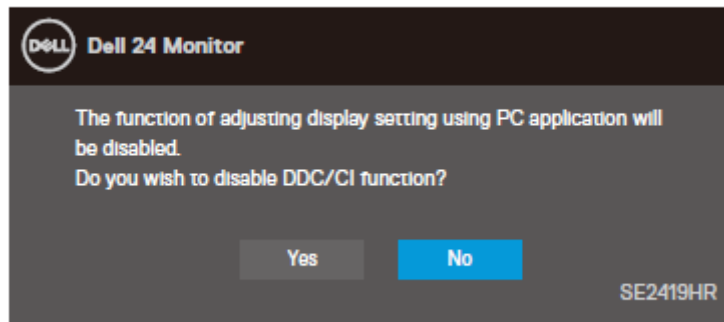


SE2719HR

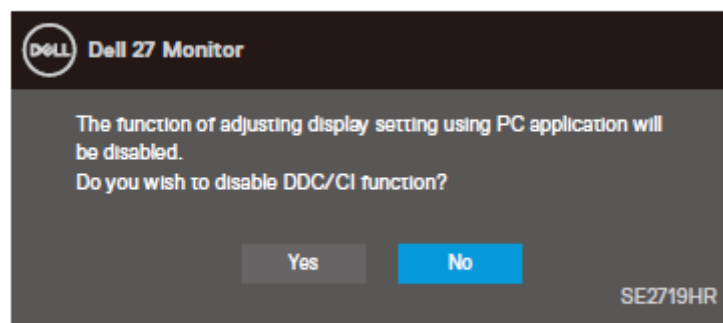


Trước khi tắt chức năng DDC/CI, thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.

SE2419HR

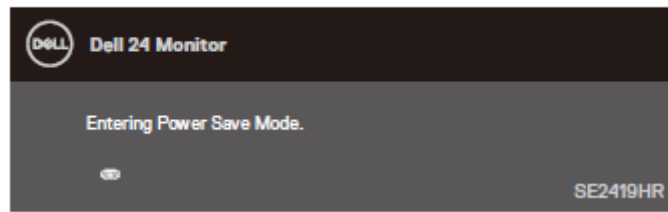


SE2719HR

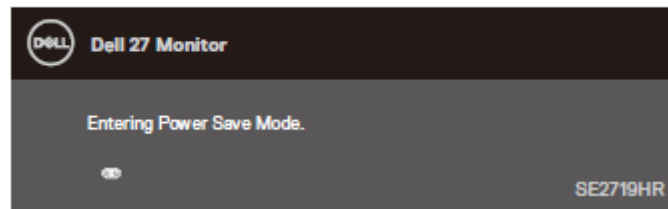


Khi màn hình chuyển sang Chế Độ Tiết Kiệm Điện, thông báo sau đây sẽ hiển thị.

SE2419HR

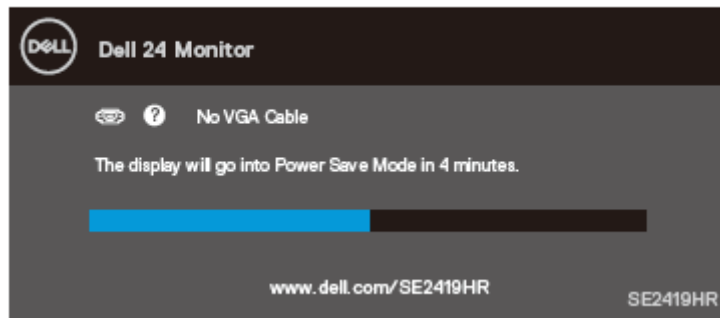


SE2719HR

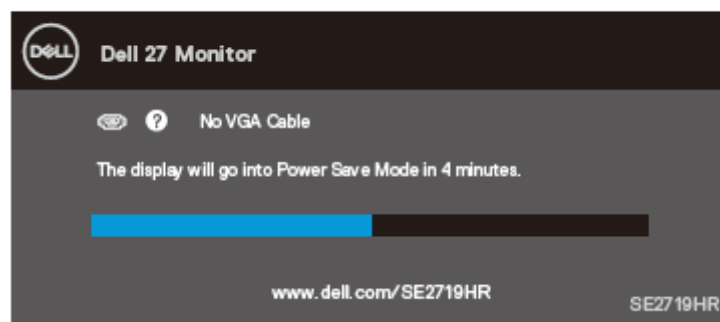


Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc HDMI, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào Chế Độ Tiết Kiệm Điện sau bốn phút nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.

SE2419HR



SE2719HR



Xem [Sửa Lỗi](#) để biết thêm thông tin.

Cài Đặt Màn Hình

Cài độ phân giải 1920 x 1080

Để đạt hiệu suất tối ưu, nên cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 pixels bằng cách thực hiện các bước sau:

Trên Windows 7:

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
2. Nhấp vào danh sách Độ Phân Giải Màn Hình sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
3. Nhấp **OK**.

Trên Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chọn biểu tượng Desktop để chuyển sang desktop cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
3. Nhấp vào danh sách Độ Phân Giải Màn Hình sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **OK**.

Trên Windows 10:

1. Nhấp phải vào desktop và nhấp **Thiết Đặt Chế Độ Màn Hình**.
2. Nhấp **Cài Đặt Hiện Thị Nâng Cao**.
3. Nhấp vào danh sách **Độ Phân Giải** sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Áp dụng**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải đề nghị dưới dạng một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Sử dụng một trong các phương pháp sau đây để cập nhật driver đồ họa:

Máy tính Dell

1. Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.

Máy tính khác

Trên Windows 7:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Cá nhân hóa**.
2. Nhấp **Đổi cài đặt màn hình**.
3. Nhấp **Cài đặt nâng cao**.
4. Xc định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ www.AMD.com hoặc www.NVIDIA.com).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

Trên Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chọn biểu tượng Desktop để chuyển sang desktop cổ điển.
2. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Cá nhân hóa**.
3. Nhấp **Đổi cài đặt hiển thị**.
4. Nhấp **Cài đặt nâng cao**.
5. Xc định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ www.AMD.com hoặc www.NVIDIA.com).
7. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

Trên Windows 10:

1. Nhấp chuột phải lên desktop và nhấp **Cài Đặt Hiển Thị**.
2. Nhấp **Cài Đặt Hiển Thị Nâng Cao**.
3. Nhấp **Thuộc Tính Bộ Điều Hợp Hiển Thị**.
4. Xc định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ www.AMD.com hoặc www.NVIDIA.com).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải theo ý mình, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua loại card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video.

Xoay nghiêng

bạn có thể nghiêng màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



Khắc phục sự cố



CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy làm theo [Hướng dẫn an toàn](#).

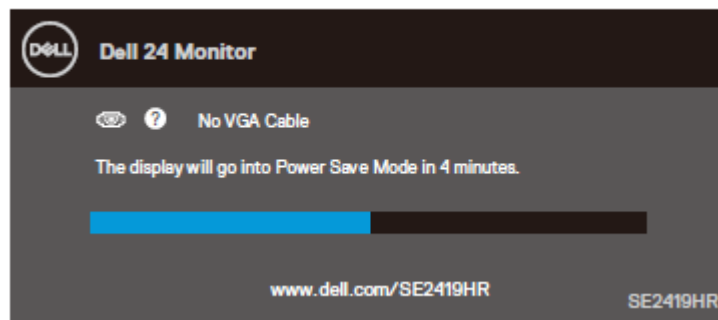
Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng chức năng hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

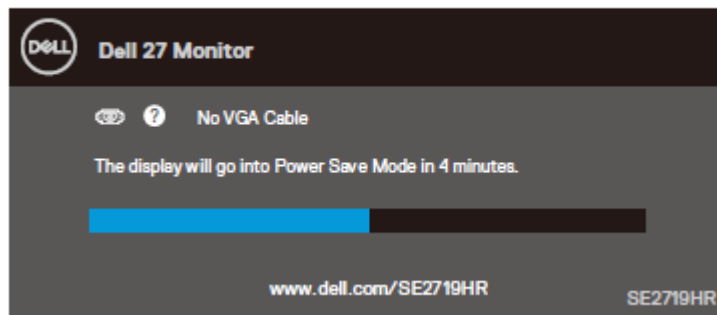
1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút các cáp video ra khỏi máy tính. Như thế máy tính sẽ không còn kết nối nữa.
3. Bật màn hình.

Nếu màn hình vẫn hoạt động bình thường, tức là không có tín hiệu và sẽ xuất hiện một trong các thông báo sau đây. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng.

SE2419HR



SE2719HR





LƯU Ý: Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng bình thường khi cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.

4. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn tối sau khi nối lại cáp, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.



LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



1

Nhãn	Mô tả
1	Nút 1

Để chạy chức năng chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (cáp) video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ Nút 1 trong khoảng 5 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại Nút 1 ở phía dưới màn hình. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản, lục, lam, đen và trắng.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu Chứng Thường Gặp	Giải Pháp Khả Thi
Không có video/Đèn LED nguồn tắt	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu Nguồn Đầu Vào.
Không có video/Đèn LED nguồn bật	<ul style="list-style-type: none">• Tăng mức chỉnh độ sáng và độ tương phản bằng OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu Nguồn Đầu Vào.
Tiêu điểm kém	<ul style="list-style-type: none">• Rút cáp mở rộng video.• Cài đặt về Cài Đặt Góc.• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.
Video rung/chập chờn	<ul style="list-style-type: none">• Cài đặt về Cài Đặt Góc.• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.
Thiếu điểm ảnh	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ Trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Điểm ảnh bị dính	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ Trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Sự cố độ sáng	<ul style="list-style-type: none">• Cài đặt về Cài Đặt Góc.• Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	<ul style="list-style-type: none">• Cài đặt về Cài Đặt Góc.• Điều chỉnh điều khiển ngang & dọc qua menu OSD.
Các đường ngang/dọc	<ul style="list-style-type: none">• Cài đặt về Cài Đặt Góc.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.

Sự cố đồng bộ hóa	<ul style="list-style-type: none"> • Cài đặt về Cài Đặt Gốc. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình mã hóa có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Các vấn đề liên quan đến an toàn	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ ngay với Dell.
Sự cố gián đoạn	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Cài đặt về Cài Đặt Gốc. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Sai màu	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi Chế độ cài đặt màu trong menu OSD Cài đặt màu sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. • Thử dùng Chế Độ Có Sẵn khác trong mục cài đặt Màu sắc. Điều chỉnh giá trị R/G/B trong mục Tùy Biên Màu của cài đặt Màu sắc. • Đổi Định dạng màu đầu vào sang RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Màu sắc. • Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm chi tiết, xem Chế độ quản lý nguồn). • Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.
Video bị bóng mờ hoặc bị phóng đại	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi Thời gian phản hồi qua OSD Hiển thị thành Siêu Nhanh, FNhanh hoặc Bình Thường tùy theo ứng dụng và mục đích sử dụng của bạn.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu Chứng Cụ Thể	Giải Pháp Khả Thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra cài đặt Tỷ lệ khung hình trong menu OSD Hiện thị.• Cài đặt về Cài Đặt Gốc.
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt dưới	<ul style="list-style-type: none">• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ chờ hoặc ngủ đông bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.• Kiểm tra xem cáp video có được cắm đúng cách hay không. Rút và cắm lại cáp video nếu cần thiết.• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.• Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.

Phụ lục

Hướng dẫn an toàn



CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các nguy cơ về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Hướng dẫn thông tin sản phẩm.

Thông Báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông Tin Quy Định Khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Đối với cc khách hng ở Mỹ, hy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).



LƯU Ý: Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Mức độ khả dụng khác nhau ở mỗi quốc gia và tùy theo từng sản phẩm, một số dịch vụ có thể không khả dụng tại khu vực của bạn.

Để biết nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

1. Truy cập www.dell.com/support/monitors.

Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

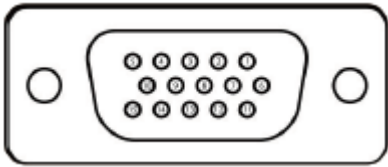
1. Truy cập www.dell.com/support.
2. Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Chọn quốc gia/khu vực sổ xuống ở cuối trang.
3. Nhấp Liên hệ ở bên trái của trang.
4. Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.



CẢNH BÁO: Đối với màn hình có mặt vát bóng láng, phải lắp đặt đúng cách để tránh nhiều loạn từ các bề mặt sáng và ánh sáng xung quanh.

Cách gán chấu cắm

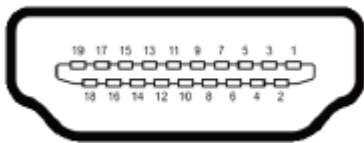
Bộ kết nối D-Sub 15 chấu



Mã Chấu Cắm	Phân Bó Tín Hiệu
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	DDC +5 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đ.bộ ngang
14	Đ.bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

Cách gán chấu cắm

Bộ kết nối HDMI 19 chấu



Mã Chấu Cắm	Phân Bố Tín Hiệu
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Đã đăng ký (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Ground
18	NGUỒN ĐIỆN +5V
19	PHÁT HIỆN Ổ Cắm NÓNG